

Số: H.3/KH-TDL

Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (CTGDPT 2006);

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018);

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 4363/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 08 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn một số hoạt động đầu năm và chuẩn bị vào năm học mới 2023-2024 cấp tiểu học;

Công văn số 4457/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024;

Công văn số 4567/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 của giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn Quận 8;

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-PGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 887/PGDĐT-GDTH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 910/PGDDĐT-GDTH ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 926/PGDDĐT-GDTH ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về Hướng dẫn chuyên môn Tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị,

Trường Tiểu học Trần Danh Lâm xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Trần Danh Lâm thuộc địa bàn Phường 8, có diện tích 4213 m², được xây dựng khang trang với cấu trúc 3 khu vực A, B, C. Khu A có 1 tầng trệt 1 tầng lầu, khu B, C có 1 tầng trệt 2 tầng lầu.

Nhà trường có 28 phòng học, 2 phòng học vi tính, 2 phòng học tiếng Anh, 1 phòng STem, 1 phòng nghệ thuật năng khiếu, 1 phòng y tế học đường, 1 phòng tài vụ hành chánh, 2 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hiệu trưởng, 1 phòng giáo viên, phòng truyền thông Đội – Tư vấn học đường, 1 phòng bảo vệ, khu nhà xe giáo viên, khu vực phòng ăn, bếp ăn phục vụ cho học sinh bán trú, 3 khu vực nhà vệ sinh cho học sinh, 2 khu vực nhà vệ sinh cho giáo viên.

Trong thời gian hè vừa qua, đơn vị đã tiến hành thay mái tôn chống dột dấy khu vực A. Lát gạch thay mới tất cả hành lang lối đi, phòng học, phòng chức năng, kịp thời đưa vào sử dụng cho năm học 2023-2024.

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn, năng lực chuyên môn khá giỏi, tích cực đổi mới công tác dạy và học, xây dựng thương hiệu trường có chất lượng giáo dục và góp phần nâng cao trình độ dân trí địa phương.

Cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, tay nghề vững vàng, luôn đổi mới và làm việc một cách khoa học, thực hiện tốt kỷ cương quản lý, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Đời sống nhân dân trên địa bàn Phường 8 ổn định; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn phường. Hằng năm, công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn Phường đều được công nhận hoàn thành tốt.

Nhìn chung, cơ sở vật chất nhà trường đầy đủ, sạch sẽ, có mảng xanh thoáng mát; đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định ... đảm bảo yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

KHỐI	SỐ SỐ	LOẠI HÌNH		NỮ	Khuyết Tật	THUỘC DIỆN		MÔ CÔI (14 em)		
		BÁN TRÚ	HAI BUỔI			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Cha	Mẹ	Cha và mẹ
1	132	102	30	69	2					
2	203	165	38	87	1	2	1	5	1	
3	139	117	22	69	1	1	2			
4	162	122	40	78	6	1	1	3	1	
5	204	156	48	97	1	2	1	2	1	1
Cộng	840	662	178	400	11	6	5	10	3	1

Dân tộc:

KHỐI	SỐ SỐ	NỮ	DT	NỮ DT	DÂN TỘC (nữ trong ngoặc)				
					HOA	CHĂM	KHMER	NÙNG	ÁN ĐỘ
1	132	69	6	5	5 (4)	1 (1)			
2	203	87	13	5	7 (2)	3 (2)	3 (1)		
3	139	69	11	6	4 (2)	5 (2)	1(1)		1(1)
4	162	78	10	2	9 (2)			1	
5	204	98	4	1	2 (1)	1	1		
Cộng	840	400	44	19	27 (11)	10 (5)	5 (2)	1	1 (1)

Độ tuổi:

KHỐI	SỐ SỐ	6 tuổi (2017)	7 tuổi (2016)	8 tuổi (2015)	9 tuổi (2014)	10 tuổi (2013)	11 tuổi (2012)	12 tuổi (2011)	13 tuổi (2010)	14 tuổi (2009)
1	132	129	1	1	1					
2	203		164	34	5					
3	139			132	5	2				
4	162				154	3	3	2		
5	204					197	5		1	1(*)
Cộng	840	129	165	167	165	202	8	2	1	1 (*)

(*) Học sinh khuyết tật học hòa nhập

Năm học 2023-2024, nhà trường có:

- 44 học sinh dân tộc (nữ dân tộc 19 em) trong đó có 27 em dân tộc Hoa (11 nữ); 10 em dân tộc Chăm (5 nữ); 5 em dân tộc Khơ me (2 nữ); 01 dân tộc Nùng; 1 em dân tộc Ấn Độ (1 nữ).

- 11 học sinh khuyết tật học hòa nhập (có 1 em lớp 5 sinh năm 2014).

- 11 học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- 14 học sinh mồ côi.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ	Số lượng				Trình độ đào tạo				Dân tộc	Đảng viên	Ghi chú
	Tổng g	Nam	Nữ	Tỷ lệ nữ	Th.S	ĐH	CD	Dưới CD			
CBQL	3	1	2	66,67	1	02	/	/	/	3	
Tổng số Giáo viên	34	4	30	88,24	0	29	5	/		11	
<i>GV dạy nhiều môn</i>	28	2	26	92,86		23	5	/	/	10	2 GV hộ sản
<i>GDTC</i>	1	1	/	/	/	1		/	/	/	
<i>Âm nhạc</i>	1	/	1	100	/	1	/	/	/	/	/
<i>Mĩ thuật</i>	1	/	1	100	/	1	/	/	/		
<i>Tin học</i>	1	/	1	100	/			/	/	1	
<i>Tiếng Anh</i>	1	/	1	100	/	1	0	/	0	00	
<i>GV TPT</i>	1	1	/	/	/	1	/	/	/	00	
Nhân viên	8	3	5	62,5	/	0	1	08	/	00	
Tổng	45	8	37	82,22	1	31	05	08	0	14	

* Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,57

* 05 Giáo viên có trình độ Cao đẳng chưa đủ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Năm học 2023-2024 có 01 giáo viên đang đăng kí học nâng chuẩn; còn 4 giáo viên có trình độ Cao đẳng không đăng kí học vì chuẩn bị đến tuổi nghỉ hưu.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

STT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
I	Khối học tập	30	
1	Phòng học	26	
1.1	Tin học	02	
1.2	Tiếng Anh	02	
2	Phòng chức năng	4	
2.1	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	01	
2.2	CLB Stem	02	
2.3	Năng khiếu	01	
II	Khối hỗ trợ học tập	04	
1	Thiết bị	01	
2	Thư viện	01	
3	Phòng truyền thống Đội - Tư vấn học đường	01	
III	Khối phụ trợ	03	
1	Phòng họp HĐSP (Phòng giáo viên)	01	
2	Phòng y tế trường học	01	

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

1.1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; thực hiện xây dựng kế hoạch tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.4. Chú trọng thực hiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục giáo dục.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, kiểm tra, đánh giá; xây dựng Thư viện số.

1.7. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; triển khai thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án “*Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030*”; Đề án “*Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030*”.

1.8. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường. Chủ động lồng ghép triển khai nội dung giáo dục STEM.

1.9. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện xây dựng đề án trường học chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” giai đoạn 2024-2026.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. *Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất học sinh đạt được cuối năm học 2023-2024*

KHỐI	SỐ LƯỢNG	CHẤT LƯỢNG			GHI CHÚ
		NĂNG LỰC	PHẨM CHẤT	HOÀN THÀNH LỚP HỌC	
1	132	100%	100%	99,25%	
2	203	100%	100%	99,51%	
3	139	100%	100%	99,3%	
4	162	100%	100%	99,4%	
5	204	100%	100%	100%	
Tổng	840	100%	100%	99,5%	

2.2. Chất lượng phổ cập giáo dục

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Tuyển sinh trẻ đúng tuổi ra lớp 1 so với chỉ tiêu	132/228	57,9%	Chưa đạt
2	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học (từ lớp 1 đến lớp 4)	836/840	99,5%	
3	Học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học (Lớp 5)	204/204	100%	
4	Học sinh (dưới 14 tuổi) hoàn thành CTTH	203/204	99,5%	
5	Học sinh (14 tuổi) hoàn thành CTTH	1/204	0,5%	Học sinh diện KT
6	Hiệu suất đào tạo	5 năm (2019-2024)	>98%	

2.3 Chỉ tiêu thi đua, khen thưởng

2.3.1. Danh hiệu tập thể

- Tập thể lao động xuất sắc.
- Chi bộ Đảng: Hoàn thành xuất sắc
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc

- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc
- Liên đội: Hoàn thành xuất sắc

2.3.2 Danh hiệu cá nhân

- Lao động tiên tiến: 42/42 tỉ lệ 100%.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 6/42 tỉ lệ 14,29%.
- Giấy khen Quận: 9/42 tỉ lệ 21,43
- Có giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Quận.
- Có giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK		Tổng	HK		Tổng	HK		Tổng	HK		Tổng	HK	
			1	2		1	2		1	2		1	2		1	2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	216	204	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68			
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TNXN	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS-ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	GDTC	70	26	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34			
12	Kĩ thuật													35	18	17

13	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
14	GDTT (lớp 5)													70	36	34
15	GDNGLL (Lớp 5)													4 tiết/tháng		
Cộng:		875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	875	450	425
Số tiết/tuần		25 tiết/tuần			25 tiết/tuần			28 tiết/tuần			30 tiết/tuần			25 tiết/tuần		
GDNGLL (lớp 5): 4 tiết/tháng																
2. Môn học tự chọn																
1	Tin học	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	70	36	34
2	Ngoại ngữ	175	90	85	175	90	85	105	54	51	105	54	51	175	90	85
Cộng:		245	126	119	245	126	119	140	72	68	140	72	68	245	126	119
Số tiết/tuần		7 tiết/tuần			7 tiết/tuần			4 tiết/tuần			4 tiết/tuần			7 tiết/tuần		
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	STEM	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Năng khiếu	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
Cộng:		105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
Số tiết/tuần		3 tiết/tuần			3 tiết/tuần			3 tiết/tuần			2 tiết/tuần			2 tiết/tuần		
TỔNG		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1260	648	612	1190	612	578

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Em và mái trường em	HĐTN: "Hoạt động vui trung thu"	Toàn trường	Tuần 3	BGH, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

Tháng 10	Vì một cuộc sống an toàn	HĐTN: “Cách giữ an toàn cho bản thân”	Toàn trường	Tuần 1	BGH, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
Tháng 11	Kính yêu thầy cô	HĐTN: “Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT	BGH, giáo viên toàn trường
Tháng 12	Truyền thống quê em	HĐTN: Nói chuyện truyền thống QĐNDVN; chăm sóc và viếng đài tưởng niệm	Toàn trường	Tuần 3	Cựu chiến binh của địa phương	BGH, Đoàn TN, GV toàn trường
Tháng 01	Chào năm mới	HĐTN: Làng VH các dân tộc VN; hội chợ Xuân	Toàn trường	Tuần 3	BGH TPT	GVCN, Phụ huynh học sinh
Tháng 02	Chăm sóc và phục vụ bản thân	HĐTN: Công việc phù hợp với lứa tuổi	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT	BGH, giáo viên toàn trường
Tháng 03	Yêu thương gia đình quý trọng phụ nữ	HĐTN: Lời nhắn nhủ yêu thương	Toàn trường	Tuần 1	TPT, BT đoàn	BGH, GVCN, GV toàn trường
Tháng 04	Môi trường xanh cuộc sống xanh	HĐTN: Chung tay bảo vệ môi trường	Toàn trường	Tuần 1	BTCĐ, TPT	BGH, GV toàn trường
Tháng 05	Hoa thơm dâng Bác	HĐTN: Tìm hiểu về Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 1	TPT, TV	BGH, GV toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Tổ chức ăn	Ăn trưa	Học sinh bán trú	Bắt đầu từ 10g40	Nhà ăn
2	Hoạt động đọc sách thư viện	Vui chơi tự do	Học sinh toàn trường	Giờ chơi Theo lịch TV	Thư viện trường
3	Tổ chức nghỉ trưa	Ngủ trưa	Học sinh bán trú	11g30 – 13g30	Tại lớp học
4	Kỹ năng sống	Câu lạc bộ (tự nguyện)	Học sinh toàn trường	Sau giờ học chính khóa	Tại trường
5	Thể dục nhịp điệu; Võ thuật	Năng khiếu (tự nguyện)	Học sinh Khối 1, 2, 3	Theo TKB	Tại trường
6	CLB STEM	Hoạt động trải nghiệm STEM	Học sinh toàn trường	Theo TKB	Tại trường

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

STT	Nội dung	Khung thời gian	Ghi chú
1	Ngày tựu trường	- Lớp 1: ngày 21/8/2023 - Lớp 2, 3, 4, 5: ngày 28/8/2023	
2	Ngày Khai giảng	Thứ Ba, ngày 05/9/2023	
3	Học kỳ I	Từ ngày 05/9/2023 đến 13/01/2024. - 18 tuần thực học; còn lại dành cho hoạt động khác.	

4	Học kỳ II	Từ ngày 15/01/2024 đến 25/5/2024. - 17 tuần thực học; còn lại dành cho hoạt động khác.	
5	Bế giảng	Ngày 26 - 31/5/2024	
6	Xét HTCTTH	Trước ngày 30/6/2024	

Thời gian sinh hoạt chuyên môn:

- Sinh hoạt chuyên môn trường: 01 tháng/lần.
- Sinh hoạt chuyên môn tổ: 02 tuần/lần (*tuần chẵn*).

KHỐI LỚP	LỊCH SHCM	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
1	Tuần chẵn	Thứ Sáu (<i>Sau giờ về buổi chiều</i>)	Phòng giáo viên
2	Tuần chẵn	Thứ Hai (<i>Sau giờ về buổi chiều</i>)	Phòng giáo viên
3	Tuần chẵn	Thứ Ba (<i>Sau giờ về buổi chiều</i>)	Phòng giáo viên
4	Tuần chẵn	Thứ Tư (<i>Sau giờ về buổi chiều</i>)	Phòng giáo viên
5	Tuần chẵn	Thứ Năm (<i>Sau giờ về buổi chiều</i>)	Phòng giáo viên

- Sinh hoạt chuyên môn tổ bộ môn:

GVBM	LỊCH SHCM	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
Giáo viên BM GDTC	Tuần chẵn	Thứ Tư Từ 13 giờ 30	Cụm trường Tuy Lý Vương
Giáo viên BM Tin học	Tuần chẵn	Thứ Năm Từ 13 giờ 30	Cụm trường Trần Nguyên Hãn
Giáo viên BM Tiếng Anh	Tuần chẵn	Thứ Sáu Từ 13 giờ 30	Cụm trường Trần Nguyên Hãn

Giáo viên BM GDTC	Tuần chẵn	Thứ Tư Từ 13 giờ 30	Cụm trưởng Tuy Lý Vương
----------------------	-----------	------------------------	----------------------------

- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp. Hiệu trưởng sẽ chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp cho đơn vị mình theo từng thời điểm.

- Nghi Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 05/02/2024 (26 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 18/02/2024 (Mùng 9 tháng Giêng Âm lịch).

- Thời gian biểu hằng ngày:

* Buổi sáng: (Học sinh có mặt xếp hàng dưới sân trường lúc 7 giờ 20 phút)

- Tiết 1: Từ 7 giờ 30 phút => 8 giờ 5 phút
- Tiết 2: Từ 8 giờ 10 phút => 8 giờ 45 phút (Ra chơi: 25 phút)
- Tiết 3: Từ 9 giờ 15 phút => 9 giờ 50 phút
- Tiết 4: Từ 9 giờ 55 phút => 10 giờ 30 phút

(Học sinh không học bán trú ra về lúc 10 giờ 30 phút và tập trung lúc 13 giờ 40)

* Buổi chiều:

- Tiết 1: Từ 14 giờ 00 phút => 14 giờ 35 phút
- Tiết 2: Từ 14 giờ 40 phút => 15 giờ 15 phút (Ra chơi: 20 phút)
- Tiết 3: Từ 15 giờ 40 phút => 16 giờ 15 phút

Trường Tiểu học Trần Danh Lâm thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

- Các hoạt động giáo dục đối với các khối lớp được thực hiện theo tuần trong năm học: học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần thực học.

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. Cụ thể:

3.1. Đối với khối lớp 1

TỔNG HỢP				
TT	Nội dung	Số lượng tiết học (35 tuần)	Phân phối số tiết/tuần	Chi chú
Môn học bắt buộc				
1	Tiếng Việt	420	12	
2	Toán	105	3	

3	Đạo đức	35	1	
4	Tự nhiên xã hội	70	2	
5	Hoạt động trải nghiệm	105	3	
6	Giáo dục thể chất	70	2	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	1	
8	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	35	1	
Môn học tự chọn				
9	- Tiếng Anh (học theo SGK của Bộ)	175	2	
	- Tiếng Anh (Phần mềm Way to Success 1)		2	
	- Tiếng Anh luyện nghe nói với GV bản ngữ		1	
10	Tin học	70	2	
Hoạt động theo nhu cầu người học				
11	CLB STEM	35	1	
12	CLB năng khiếu	70	2	
13	Kĩ năng sống	35	1	

3.2. Đối với khối lớp 2

TỔNG HỢP				
TT	Nội dung	Số lượng tiết học (35 tuần)	Phân phối số tiết/tuần	Chi chú
Môn học bắt buộc				
1	Tiếng Việt	350	10	
2	Toán	175	5	
3	Đạo đức	35	1	

4	Tự nhiên xã hội	70	2	
5	Hoạt động trải nghiệm	105	3	
6	Giáo dục thể chất	70	2	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	1	
8	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	1	
Môn học tự chọn				
9	- Tiếng Anh (học theo SGK của Bộ)	175	2	
	- Tiếng Anh (Phần mềm Way to Success 2)		2	
	- Tiếng Anh luyện nghe nói với GV bản ngữ		1	
10	Tin học	70	2	
Hoạt động theo nhu cầu người học				
11	CLB STEM	35	1	
12	CLB năng khiếu	70	2	
13	Kĩ năng sống	35	1	

3.3. Đối với khối lớp 3

TỔNG HỢP				
TT	Nội dung	Số lượng tiết học (35 tuần)	Phân phối số tiết/tuần	Chi chú
Môn học bắt buộc				
1	Tiếng Việt	350	10	
2	Toán	175	5	
3	Đạo đức	35	1	

4	Tự nhiên xã hội	70	2	
5	Hoạt động trải nghiệm	105	3	
6	Giáo dục thể chất	70	2	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	1	
8	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	1	
9	Tiếng Anh (CTGDPT2018)	140	4	
10	Tin học	35	1	
11	Công nghệ	35	1	
Môn học tự chọn				
9	Tiếng Anh (Phần mềm hỗ trợ Way to Success 3)	175	2	
	Tiếng Anh luyện nghe nói với GV bản ngữ		1	
10	Tin học tự chọn	35	1	
Hoạt động theo nhu cầu người học				
11	CLB STEM	35	1	
12	CLB năng khiếu	70	2	
13	Kĩ năng sống	35	1	

3.4. Đối với khối lớp 4

TỔNG HỢP				
TT	Nội dung	Số lượng tiết học (35 tuần)	Phân phối số tiết/tuần	Chi chú
Môn học bắt buộc				
1	Tiếng Việt	245	7	
2	Toán	175	5	

3	Tiếng Anh (theo CTGDPT 2018)	140	4	
4	Đạo đức	35	1	
5	Lịch sử - Địa lý	70	2	
6	Khoa học	70	2	
7	Công nghệ	35	1	
8	Tin học	35	1	
9	Giáo dục thể chất	70	2	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	1	
11	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	1	
Môn học tự chọn				
12	- Tiếng Anh (Phần mềm hỗ trợ Way to Success 4)	175	2	
	- Tiếng Anh luyện nghe nói với GV bản ngữ		1	
13	Tin học tự chọn	35	1	
Hoạt động theo nhu cầu người học				
14	CLB STEM	35	1	
15	Kĩ năng sống	35	1	

3.5. Đối với khối lớp 5

Kế hoạch dạy học các môn học được thực hiện theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TỔNG HỢP				
TT	Nội dung	Số lượng tiết học (35 tuần)	Phân phối số tiết/tuần	Chi chú
Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng Việt	280	8	

2	Toán	175	5	
3	Đạo đức	35	1	
4	Khoa học	70	2	
5	Lịch sử-Địa lí	70	2	
6	Kĩ thuật	35	1	
7	Thể dục	70	2	
8	Âm nhạc	35	1	
9	Mĩ thuật	35	1	
10	GDTT	70	2	
GDNGLL 4 tiết/tháng				
Môn học tự chọn				
11	Tiếng Anh (học SGK của Bộ)	175	4	
	Tiếng Anh luyện nghe nói với GV bản ngữ		1	
12	Tin học	70	2	
Hoạt động theo nhu cầu người học				
13	CLB STEM	35	1	
14	Kĩ năng sống	35	1	

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Nhà trường luôn duy trì thực hiện công tác vệ sinh môi trường học; rà soát sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học xung quanh khuôn viên trường, phòng chức năng, phòng học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí.

Chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình giáo dục

Năm học 2023-2024, là năm học thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 5.

2.1. Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Bố trí mỗi lớp/phòng, mỗi lớp không quá 35 học sinh/lớp và đảm bảo 100% các lớp học 2 buổi/ngày. Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018, các hoạt động cùng cố được tổ chức giúp học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng như cầu, sở thích và năng khiếu học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường, khối và lớp; cân nhắc yêu cầu cần đạt đối với từng giai đoạn, phân phối thời lượng hợp lý từng giai đoạn, từng chủ đề, từng bài học, từng hoạt động, phù hợp học tập phát huy năng lực, phẩm chất học sinh. Xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến; dạy học bên ngoài không gian lớp học...

Hoạt động bán trú được tổ chức với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế, trên sự thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và chỉ đạo của cấp trên; hoạt động bán trú được tổ chức từ 10g45 đến 13g30 gồm các hoạt động ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí tự do và hoạt động đọc sách tại thư viện; các hoạt động đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Sau giờ học chính thức trong ngày, tổ chức các hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh với các loại hình như HĐTN STEM, KNS, năng khiếu: võ, thể dục nhịp điệu ...

2.2. Đối với lớp 5

Mỗi lớp/phòng, 100% các lớp học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; tổ chuyên môn thảo luận, chủ động điều chỉnh, sắp xếp nội dung các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để tiếp cận Chương trình GDPT 2018.

Tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục; tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, hiểu biết xã hội của học sinh; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện cho các em.

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 theo hướng tiếp cận, chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

3. Tổ chức giảng dạy Ngoại ngữ (tiếng Anh), Tin học

3.1. Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025.

Thực hiện Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học và Công văn số 926/PGDĐT-GDTH ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về Hướng dẫn chuyên môn Tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2022-2023.

- Đối với lớp 1, lớp 2:

Tổ chức thực hiện giảng dạy môn tiếng Anh tự chọn và nâng cao đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 861/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1529/SGDĐT-GDTH ngày 16/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường sử dụng sách giáo khoa lớp 1, 2 “Family and Friends (National Edition) do Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định cho 2 tiết; 2 tiết sử dụng tài liệu và phần mềm hỗ trợ “Way to Success” lớp 1, 2 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định và 1 tiết học luyện nghe nói với giáo viên bản ngữ. Việc tổ chức giảng dạy chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập nhưng không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3, lớp 4:

Tổ chức thực hiện giảng dạy môn tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 bắt buộc: 4 tiết/tuần sử dụng sách giáo khoa lớp 3, 4 “Wonderful World”

đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định; giảng dạy nâng cao 2 tiết/tuần sử dụng phần mềm hỗ trợ “Way to Success” lớp 3, 4 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định và 1 tiết học luyện nghe nói với giáo viên bản ngữ.

Việc tổ chức giảng dạy Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ.

- Đối với lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, tổ chức hoạt động dạy Tiếng Anh tự chọn 4 tiết/tuần theo SGK “Family and Friends 5” và 1 tiết/tuần luyện nghe nói với giáo viên bản ngữ.

Tất cả tài liệu sách giáo khoa dạy ngoại ngữ được nhà trường đề xuất lựa chọn, được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định cho phép sử dụng.

Ngoài ra nhà trường còn tổ chức thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, chuyên đề Open House, các sân chơi, giao lưu cho học sinh. ..

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

Bảng tổng hợp dạy Ngoại ngữ ở 5 khối lớp:

Lớp	Nội dung	Số tiết/tuần	Ghi chú
1	SGK Family and Friends 1 (National Edition) BGDDT thẩm định.	2	Tự chọn
	Phần mềm hỗ trợ “Way to Success 1” được SGD thẩm định.	2	Tự chọn
	Luyện nghe nói với GV bản ngữ	1	Tự chọn
2	SGK Family and Friends 2 (National Edition) BGDDT thẩm định.	2	Tự chọn
	Phần mềm hỗ trợ “Way to Success 2” được SGD thẩm định.	2	Tự chọn
	Luyện nghe nói với GV bản ngữ	1	Tự chọn
3	SGK “Wonderful World 3” BGDDT thẩm định.	4	Bắt buộc theo CTGDPT 2018
	Phần mềm hỗ trợ “Way to Success 3” được SGD thẩm định.	2	Tự chọn

	Luyện nghe nói với GV bản ngữ	1	Tự chọn
4	SGK “Wonderful World 4” BGDDT thẩm định.	4	Bắt buộc theo CTGDPT 2018
	Phần mềm hỗ trợ “Way to Success 4” được SGD thẩm định.	2	Tự chọn
	Luyện nghe nói với GV bản ngữ	1	Tự chọn
5	SGK Family and Friends 5	4	Tự chọn
	Luyện nghe nói với GV bản ngữ	1	Tự chọn

3.2. Dạy Tin học

- Đối với lớp 1, lớp 2: tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục làm quen với công nghệ thông tin, sử dụng tài liệu Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định với thời lượng 1 tiết/tuần nhằm tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học qua đó giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 3, lớp 4: Tổ chức dạy 1 tiết/tuần theo yêu cầu quy định trong Chương trình GDPT 2018 bắt buộc, sử dụng SGK, tài liệu Tin học lớp 3, lớp 4 được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định trong danh mục sách giáo khoa và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cho phép sử dụng tại các trường trên địa bàn thành phố. Đối với lớp 3 và lớp 4 tổ chức tăng cường dạy 1 tiết/tuần theo chuẩn quốc tế của Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”

- Đối với lớp 5: Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ theo hướng dẫn Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn 1529/SGDĐT-GDTH ngày 16/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức học môn tin học lớp 5 theo Chương trình tự chọn theo hướng tiếp cận Chương trình môn Tin học Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh khi lên lớp 6 sẽ học môn Tin học theo chương trình.

- Tổ chức đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Tham mưu với cơ quan Phòng giáo dục và Đào tạo, Phòng tài chính – kế hoạch xây dựng kế hoạch chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy

học, máy tính, đường truyền internet, đảm bảo giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện Chương trình GDPT 2018 bắt buộc đối với môn Tin học.

Bảng tổng hợp dạy Tin học:

Lớp	Nội dung	Số tiết/tuần	Ghi chú
1	Làm quen với công nghệ thông tin, sử dụng SGK giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định.	2	Tự chọn
2	Làm quen với công nghệ thông tin, sử dụng SGK giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định.	2	Tự chọn
3	SGK Tin học lớp 3 được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định.	1	Bắt buộc theo CTGDPT 2018
	Tăng cường dạy theo chuẩn quốc tế.	1	Tự chọn
4	SGK Tin học lớp 4 được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định.	1	Bắt buộc theo CTGDPT 2018
	Tăng cường dạy theo chuẩn quốc tế.	1	Tự chọn
5	SGK Tin học lớp 5 được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định.	2	Tự chọn

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chỉ đạo chuyên môn xây dựng lồng ghép nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục tổ để thực thực hiện giảng dạy phù hợp với đặc điểm tâm lý từng khối lớp, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định một cách nhẹ nhàng, linh hoạt, không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

- Triển khai mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 về việc Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

- Mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 1, Lớp 2, Lớp 3, Lớp 4 được thiết kế các chuỗi hoạt động theo hướng mở để học sinh khám phá, trải nghiệm, chủ động trong hoạt động học. Khai thác các chủ đề có nội dung được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện lồng ghép, tích hợp một hoạt động bất kì trong một chủ đề nào đó với hoạt động trải nghiệm/các môn học khác; có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của các đơn vị; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường. Những câu hỏi luôn có tính mở, không áp đặt mà giúp học sinh suy nghĩ, tối ưu hoá vốn sống và trải nghiệm cá nhân để giải quyết nhiệm vụ học tập; học sinh được thực làm, được trực tiếp trao đổi và chia sẻ, được trải nghiệm và giao tiếp,... Hình ảnh, nội dung vừa bình dị, đặc trưng vừa mang đậm bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh để hấp dẫn và luôn gợi dẫn các em tiếp tục khám phá nhiều hơn những vẻ đẹp của quê hương, qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

Chủ đề lồng ghép thực hiện giảng dạy giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018:

STT	CHỦ ĐỀ	LỚP	BÀI
1	Quê hương em tươi đẹp	1	Thành phố Hồ Chí Minh – Quê hương em tươi đẹp
		2	Thành phố Hồ Chí Minh – những nét đặc trưng
		3	Thành phố Hồ Chí Minh – Vùng đất, con người
2	Danh nhân lịch sử, văn hoá	1	Nguyễn Hữu Cánh – Người mở cõi đất phương Nam
		2	Tả quân Lê Văn Duyệt
		3	Giáo sư Trần Văn Giàu – Một tài năng, một nhân cách lớn
3	Nghệ thuật/ làng nghề truyền thống	1	Làng hoa Gò Vấp
		2	Làng nghề làm lồng đèn ở Thành phố Hồ Chí Minh
		3	Nghệ thuật sân khấu cải lương

4	Đặc sản địa phương	1	Các món ăn quen thuộc ở Thành phố Hồ Chí Minh
		2	Cơm tấm Sài Gòn
		3	Cà phê – Một nét văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh
5	Di tích lịch sử – văn hóa	1	Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
		2	Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi
		3	Dinh Độc Lập

Tài liệu giảng dạy giáo dục địa phương có thể tham khảo sử dụng theo đường link sau:

- Lớp 1, 2, 3:

<https://drive.google.com/file/d/1OPYcY2Kau1VfSuS3uVQUdVtBsk3XHlmv/view>

https://drive.google.com/file/d/1OTkOhX_99QTdCfENJZSknu8wxnifMZN/view?usp=sharing

https://drive.google.com/file/d/1OYuu1cNPgZNhJ6Hr8j8LJUn_MKSbw38l/view?usp=sharing

https://drive.google.com/file/d/1O_49abibG2LgRrcCpKidTs48qzREwrIi/view?usp=sharing

<https://drive.google.com/file/d/1O6jSQXFCNExNG6YujqQ4ZYJ8lzyg31aS/view?usp=sharing>

<https://drive.google.com/file/d/1O6StBzHLLyA0tstoAsdZMih7k-tf4Jmo/view?usp=sharing>

https://drive.google.com/file/d/1O0wp2eykV-a7K1MINi28EUODX_egs8XQ/view?usp=sharing

- Lớp 4, 5:

+ Tài liệu “Cùng em tìm hiểu Lịch sử địa phương Thành phố Hồ Chí Minh” (Sử dụng trong các trường Tiểu học) của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

+ Tài liệu “Cùng em tìm hiểu Địa lí địa phương Thành phố Hồ Chí Minh” (Sử dụng trong các trường Tiểu học) của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

5. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM

Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1910/SGDDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH; Nhà trường tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của nhà trường qua hình thức Bài học Stem; Hoạt động trải nghiệm Stem. Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

Chỉ đạo đội ngũ cốt cán nhà trường tập huấn giáo viên về thực hiện giáo dục STEM, trong các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn thường xuyên thảo luận, chia sẻ chuyên môn nhằm khơi dậy niềm đam mê STEM trong đội ngũ giáo viên và học sinh nhà trường.

Tích cực tìm hiểu về dạy học STEM, tham khảo một số chủ đề STEM từ các nguồn tài liệu có giá trị tham khảo, từ đó mạnh dạn thiết kế các chủ đề STEM và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm.

Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; đồng thời cập nhật các chủ đề STEM đã thực hiện lên hệ thống LMS để mở rộng, chia sẻ cho các trường.

Dự kiến mỗi tổ khối thực hiện 02 chủ đề trong năm học, 01 chủ đề/học kỳ. Cụ thể:

KHỐI LỚP	CHỦ ĐỀ HỌC KÌ I	CHỦ ĐỀ HỌC KỲ II
Một	Dụng cụ gấp áo	Chong chóng gió
Hai	Bàn tay rô-bốt	Thước gấp
Ba	Cây gia đình	Bài trình chiếu hệ mặt trời
Bốn	Rạp chiếu bóng mini	Làm thiệp 3D
Năm	Đèn pin bỏ túi	Thước tròn phần trăm

6. Tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

6.1. Tổ chức dạy học

Thực hiện theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm; tích hợp nội dung giáo dục địa phương, an toàn giao thông, an ninh quốc phòng, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu vào cuộc sống quen thuộc hàng ngày của học sinh.

Khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học ngoài trời, tổ chức giáo viên lớp 5 dự giờ các tiết dạy lớp 1, 2, 3, 4 theo Chương trình GDPT 2018 để tiếp cận hình thức và tổ chức giảng dạy đối với các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép tổ chức “Học thông qua chơi” vào giảng dạy; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục nhằm giáo dục phẩm chất, kỹ năng học sinh; tiếp tục triển khai các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp bàn tay nặn bột, phương pháp đảo ngược,

Tiếp tục đẩy mạnh hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

6.2. Phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

Đối với lớp 5 tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2015 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018 tổ chức đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên hình thức đánh giá, phương pháp đánh giá thường xuyên và biên soạn đề kiểm tra định kì theo Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét vờ, sản phẩm của học sinh, thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp ...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển phẩm chất, năng lực nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy tiến bộ của học sinh.

Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau tiết học; chú trọng xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kỳ các môn học theo quy định, phát triển năng lực học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý kết quả học tập học sinh, giảm áp lực hồ sơ sổ sách cho giáo viên, dành thời gian cho giáo viên quan tâm học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức nghiêm túc trong bàn giao chất lượng kết quả giáo dục cuối năm, không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận.

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc tiếp tục khảo sát chất lượng học sinh lớp 3, từ đó làm cơ sở điều chỉnh công tác tổ chức giảng dạy của nhà trường trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 kịp thời.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Nhà trường triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với

các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng trường học có quy mô nhỏ, trường học có quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định.

Nhà trường bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ và khu sân chơi, bãi tập, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1 Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 8 về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

2.2 Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 1 (Lần 2). Thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình chuẩn bị hướng tới đăng kí trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Thành phố Hồ Chí Minh không thuộc các đơn vị thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.

Năm học 2023-2024, nhà trường có 44 em thuộc diện dân tộc (dân tộc Hoa, Chăm, Kh-mer...), các em học tốt môn Tiếng Việt, hoàn thành Chương trình lớp học hằng năm. Tuy vậy, nhà trường tiếp tục kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc tại đơn vị. Giáo viên tự học bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật tham khảo các tài liệu dạy học tăng cường tiếng Việt đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt, có kế hoạch phụ đạo cho học sinh học chậm, học khó môn Tiếng Việt trong đó có cả học sinh dân tộc....

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1 Đối với trẻ khuyết tật

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Năm học 2023-2024, nhà trường có 11 em thuộc diện khuyết tật học hòa nhập (có giấy xác nhận của bệnh viện và giấy xác nhận trẻ khuyết tật của chính quyền địa phương, trong đó có 1 em sinh năm 2014 đang học lớp 5).

Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập. Học sinh được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Bố trí không quá 02 học sinh khuyết tật/lớp nhằm bảo đảm các điều kiện để học sinh khuyết tật được tiếp cận với giáo dục; được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tạo điều kiện giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập được bồi dưỡng về công tác giảng dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập.

4.2 Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 8, các tổ chức, cá nhân có liên quan sẵn sàng hỗ trợ, tiếp nhận học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ theo đúng quy định được tiếp cận học kiến thức.

Đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm nắm bắt tình hình hoàn cảnh của từng học sinh qua giáo viên lớp dưới, chuyên trách giáo dục địa phương, đề đề xuất nhà trường, phối hợp với các đoàn thể trao tặng sách giáo khoa, đồng phục cho học sinh và thiết bị học tập cho học sinh cơ nhỡ có hoàn cảnh khó khăn.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp; tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh....

4.3 Đối với học sinh thuộc Đề án 01/ĐA-QU của Quận ủy Quận 8:

Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp với địa phương cũng như chỉ đạo giáo viên làm công tác chủ nhiệm thường xuyên quan tâm đến các em, tuyệt đối không để các em bỏ học vì bất cứ lý do nào.

5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Nhà trường không có đối tượng học sinh để tổ chức lớp học linh hoạt, lớp ghép.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1 Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Tham mưu Phòng Giáo dục Quận 8 tổ chức tuyển dụng giáo viên theo quy định.

Tích cực tham mưu cơ quan có thẩm quyền quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

1.2 Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1 Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Thực hiện rà soát và thực hiện mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4 theo lộ trình thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Xây dựng kế hoạch mua sắm máy tính đủ cho học sinh lớp 3, lớp 4 học Tin học, ngoại ngữ.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao ở khu vực đô thị.

Tăng cường việc thực hiện quy định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa theo đúng quy định.

2.2 Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Nhà trường đảm bảo tốt việc chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

2.3 Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động

khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá thư viện, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến

Hoàn thiện dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh theo đúng các quy chuẩn của Ngành.

Sử dụng hệ thống nền tảng quản lý dạy học trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng (Hệ thống LMS) nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

Thực hiện nghiêm về các khoản thỏa thuận thu dịch vụ triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập năm học 2023 - 2024 và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 8.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động xây dựng và tiếp tục thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình.

VI. Các hoạt động khác

Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong dạy và học, cập nhật dữ liệu lên hệ thống; đảm bảo dữ liệu được bảo vệ một cách an toàn và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo mật và quyền riêng tư. Từng bước nâng cao chất lượng Thư viện số, Học bạ số; Quản lý chuyên môn trên môi trường số theo hướng chuyển đổi số.

Triển khai xây dựng hệ thống bài giảng E-learning môn Toán, Tiếng Việt và lần lượt các môn học khác để hoàn thiện Kho học liệu số tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai Luật số 10/2022/QH15 Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022).

Nghiêm túc thực hiện Công văn số 3672/SGDDĐT-VP ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân).

Công khai chất lượng giáo dục tiểu học theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT 28 tháng 12 năm 2017 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tham gia khảo sát học sinh lớp 3; ngày Hội “*Em yêu Sài Gòn*”; Hội thi tiếng Anh thành phố; Hội thi *Giáo viên tiểu học giỏi cấp thành phố*; ngày hội Giáo dục STEM cấp tiểu học.

2. Các hoạt động trọng tâm khác

Triển khai Luật số 10/2022/QH15 Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022).

Nghiêm túc thực hiện Công văn số 3672/SGDDĐT-VP ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân).

Công khai chất lượng giáo dục tiểu học theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT 28 tháng 12 năm 2017 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Xây dựng “*Trường học xanh, Lớp học mở*”, thực hiện cải thiện chỉ số cung ứng dịch vụ công (chỉ số 6.2/PAPI) của giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn Thành phố. Các trường học xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục;

công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh; xây dựng mô hình *Lớp học mở*, mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp, tham dự các chuyên đề, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tham gia khảo sát học sinh lớp 3; ngày hội “*Em yêu Sử Việt*”; Hội thi tiếng Anh thành phố chủ đề “*My Hometown, My Inspiration: A Primary Student Film Festival in English*” – “*Liên Hoan Phim tiếng Anh dành cho Học sinh Tiểu học: Quê hương tôi, Nguồn cảm hứng*”; Hội thi Giáo viên tiểu học giỏi cấp thành phố”; ngày hội Giáo dục STEM cấp tiểu học; giải Lê Quý Đôn trên Ấn phẩm Nhi Đồng.

Đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm và nội dung giáo dục địa phương. Xây dựng kế hoạch triển khai Giáo dục STEM, giáo dục kĩ năng sống.

Quản lí, chỉ đạo hoạt động trang trí trường lớp đảm bảo khung cảnh sư phạm, tạo môi trường học tập thân thiện cho học sinh; chú trọng các góc phục vụ hoạt động học tập và sinh hoạt cho các em, xây dựng “*Không gian văn hóa Hồ Chí Minh*” tại lớp học rà soát bảo đảm an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện công tác tự kiểm tra điều kiện thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4 tại đơn vị và báo cáo bằng văn bản về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề

3.1. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn cả nội dung và hình thức thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo; công văn số 443/GDĐT-TH ngày 21/5/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021.

Các tổ chuyên môn chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ dựa trên yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình, sách giáo khoa được lựa chọn sử dụng tại đơn vị (đối với lớp 1, 2, 3, 4), điều chỉnh dạy học theo năng lực, phẩm chất học sinh theo công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với lớp 5).

3.2. Tổ chức thực hiện chuyên đề

- Đối với chuyên đề cấp trường: mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chuyên đề, riêng tổ chuyên môn khối 4 thực hiện lại tất cả chuyên đề được tham dự do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức và triển khai.

- Đối với chuyên đề cấp tổ: mỗi giáo viên thực hiện một chuyên đề cấp tổ. tiết dạy minh họa là tiết dạy nằm trong bước sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học được tổ phân công.

3.3. Hoạt động hỗ trợ, phối hợp thực hiện hoạt động giáo dục

- Bộ phận thiết bị: Phối hợp cùng chuyên môn tổ chức ngày hội “*Thiết kế đồ dùng dạy học tự làm năm học 2023-2024*”

- Bộ phận thư viện: Phối hợp cùng Chi đoàn, Liên đội tổ chức hội thi “*Nét vẽ xanh cấp trường*”

- Chuyên môn:

+ Tổ chức hội thi “*Em yêu sử Việt*”; “*Ngày hội STEM*”; Hội thi tiếng Anh (Theo kế hoạch cụ thể của PGD)...

+ Hỗ trợ giáo viên tham dự Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Quận.

+ Hỗ trợ giáo viên tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố.

- Bộ phận y tế: tổ chức khám sức khỏe học sinh định kì theo quy định; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; thực hiện mua bảo hiểm y tế cho học sinh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu, nội dung kế hoạch đã xây dựng và triển khai. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức xây dựng, triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường kết nối nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp; chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục tổ khối; kiểm tra và duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn; tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thành viên trong tổ thảo luận, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ; xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn năm học 2023-2024 trình Hiệu trưởng duyệt.

- Tổ chức, điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định.

- Tiếp nhận, phản hồi và báo cáo những chỉ đạo từ cán bộ quản lý đến các thành viên trong tổ.

- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức tất cả các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Mỗi học kỳ tổ chức một buổi tập huấn dành cho giáo viên phụ trách chi, giáo viên phụ trách lớp nhi đồng.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn; chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức khi được điều động.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ được Hiệu trưởng phê duyệt. Xây dựng kế hoạch dạy học để thực hiện được tổ trưởng kiểm tra và cán bộ quản lý phê duyệt.

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu nhà trường, tổ; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, báo cáo và quản lý học sinh.

- Trình tổ trưởng, cán bộ quản lý phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và phê duyệt của cán bộ quản lý.

- Kết hợp với giáo viên môn chuyên, cha mẹ học sinh trong việc nhận xét đánh giá học sinh.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh còn hạn chế về năng lực học tập, danh sách học sinh cần hỗ trợ trình hiệu trưởng duyệt để hỗ trợ học sinh.

- Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, “chuyển đổi số” trong giảng dạy.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức khi được điều động.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ được hiệu trưởng phê duyệt. Xây dựng kế hoạch dạy học và chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục môn học và hoạt động giáo dục do mình phụ trách.

- Kế hoạch của cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của nhà trường; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

- Trình tổ trưởng, cán bộ quản lý phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và phê duyệt của cán bộ quản lý.

- Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh trong việc nhận xét đánh giá học sinh. Chịu trách nhiệm kết quả giáo dục của học sinh môn học được phân công phụ trách giảng dạy.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy.

7. Nhân viên

- Tham mưu, xây dựng, thực hiện và báo cáo kết quả kế hoạch hoạt động được phân công phụ trách (năm, tháng, tuần); chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về lĩnh vực phụ trách.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc được phân công phụ trách.

- Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức và được phân công hỗ trợ.

- Phối hợp nhịp nhàng với giáo viên và các bộ phận trong nhà trường khi giải quyết các công việc phục vụ đến công tác giáo dục của nhà trường. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc liên hệ tổ trưởng, cán bộ quản lý phụ trách để được giải quyết.

Trên đây là kế hoạch giáo dục Trường Tiểu học Trần Danh Lâm năm học 2023-2024. / 

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- CBQL; GV; NV;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Bình Minh